

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2021

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiến**

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST- HS ngày 19/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Văn B, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1997 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xx đường L L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: XX đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Bảy (chết) và bà Từ Thị N; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tam giam ngày 04/01/2021. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Hồ Thị Th T**, sinh năm 1977; Trú tại: XY đường L L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Bà **Từ Thị N**, sinh năm 1959; Trú tại: XX đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2021, một người phụ N tên C chưa xác định nhân thân, lai lịch gọi điện cho Võ Văn B hỏi mua 500.000đ ma túy đá, B đồng ý bán. Sau đó B gọi điện thoại cho người phụ N tên A chưa xác định được lai lịch hỏi mua 2.500.000đ

ma túy để bán lại cho C và để sử dụng, A hẹn giao ma túy tại đường zz, thành phố Đà Nẵng, sau đó có một th niên không xác định lai lịch đến giao ma túy cho B.

Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, B đi đến dưới chân cầu t, đường n, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để phân chia ma túy ra bán cho C thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoát bên phải của B đang mặc có 01 gói nilon kích thước 10,5cm x 07cm bên trong có 01 gói nilon kích thước 6,5cm x 04cm chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A; 01 cân điện tử màu đen, 04 gói nilon chưa qua sử dụng.

Vật chủ thu giữ gồm: 01 gói nilon kích thước 10,5cm x 07cm bên trong chứa: 01 gói nilon kích thước 6,5cm x 04cm chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A; 01 cân điện tử màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imei: 358868083282135, gắn sim số 0777.527.556; 01 xe mô tô hãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen gắn BKS 43X1-4857, số máy 5B91- 034776; Số tiền 500.000đ

Lúc 23 giờ 15 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu khám xét chỗ ở của B tại XX đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng thu giữ: 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy; 10 gói nilon;

Tại bản kết luận giám định số 17/GĐ-MT ngày 08/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,345gam.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Võ Văn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Văn B từ 03 đến 04 năm tù; Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với điện thoại thu giữ của bị cáo B; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao vỏ gói ma túy hoàn trả sau giám định, nỏ thủy tinh, cân điện tử thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Văn B khai nhận bản thân có sử dụng ma túy, vào chiều ngày 04/01/2021 có người tên C liên lạc với bị cáo hỏi mua 500.000đ ma túy đá sau đó bị cáo liên lạc với người tên A hỏi mua 2.500.000đ để bán lại cho C và để sử dụng. Sau khi mua ma túy, bị cáo đang phân ma túy chuẩn bị đi bán cho C thì bị bắt quả tang đúng như nội dung cáo trạng đề cập. Đối với tội d, điều luật Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, bị cáo thống nhất và không có ý kiến gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội về chăm sóc mẹ già.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Từ Thị N khai nhận bà là mẹ bị cáo Võ Văn B, công việc hằng ngày là đi giúp việc nhà cho bà Hồ Thị Th T. Vào ngày 04/01/2021 bà có mượn xe mô tô BKS 43X1-4857 của bà T để đi lại, khi về nhà bị cáo

B mượn lại xe này để đi công việc, bà cho B mượn xe nhưng không biết mục đích của B là đi mua bán chất ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho bà T nên bà không có ý kiến gì. Hiện nay, hoàn cảnh gia đình bà mẹ góa, con cô nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B để bị cáo sớm về với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Th T vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Qua xem xét lời khai của bà T là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án và phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Chiều ngày 04/01/2021, sau khi nghe điện thoại của một người tên C không xác định lai lịch hỏi mua 500.000đ ma túy đá, Võ Văn B đã mua ma túy của đối tượng tên A về phân ra mục đích để bán cho C và một phần để sử dụng. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, bị cáo đang phân ma túy tại dưới chân cầu t, đường N, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để đi bán lại cho C thì bị bắt. Lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 4,345gam loại Methamphetamine. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ngoài ma túy, bị cáo còn chuẩn bị các dụng cụ cân, bao gói, nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm có cơ hội trở về với đời sống xã hội.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với bà Hồ Thị Th T là chủ sở hữu xe mô tô BKS 43X1-4857, bà T cho bà Từ Thị N là mẹ bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại. Khi bà N để xe ở nhà thì bị cáo mượn để đi công việc. Cả bà T và bà N đều không biết mục đích bị cáo đi mua, bán ma túy. Do đó Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xem xét trách nhiệm đối với bà T, bà N là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5.2] Đối với đối tượng tên A bán ma túy cho bị cáo và đối tượng tên C mua ma túy của bị cáo nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS BKS 43X1-4857 là của bà Hồ Thị Th T cho bà Từ Thị N mượn sau đó bị cáo mượn lại của bà N như đề cập trên. Cả bà T, bà N đều không biết trước việc bị cáo sử dụng xe để đi mua, bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại xe cho bà T là phù hợp. Quá trình điều tra bà T, bà N đều không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với vật chứng là điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imei: 358868083282135, gắn sim số 0777.527.556 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.3] Đối với các vật chứng gồm: Mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 17/GĐ-MT ngày 08/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 14 gói ni lon nhiều kích thước chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, 01 nỏ thủy tinh, là ma túy, dụng cụ phục vụ việc cân, gói và sử dụng ma túy, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.4] Đối với số tiền 500.000đ là tiền của bị cáo không liên qua đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn B** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Võ Văn B** 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam – 04/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: Mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 17/GĐ-MT ngày 08/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 14 (Mười bốn) gói ni lon nhiều kích thước chưa qua sử dụng; 01 (Một) cân điện tử màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) nổ thủy tinh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imei: 358868083282135, gắn sim số 0777.527.556

Trả lại cho bị cáo Võ Văn B số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Võ Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc